

Bản án: 47/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 07 – 2020

V/v ly hôn giữa bà T và ông Đ.

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Tuấn Anh**.

2. Bà **Nguyễn Ngọc Liên**.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Phượng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ : 93/6D2 T1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

\* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông **Trịnh Hữu Bình** - Luật sư Văn phòng luật sư Lê Khanh thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (có mặt).

\* *Bị đơn:* Ông **Phan Hải Đ**, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 149/56 H, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Bà Đ ký kết hôn với ông Phan Hải Đ tại Ủy ban nhân dân phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 01/9/2017, giấy trích lục kết hôn số 35/TLKH-BS. Quá trình chung sống giữa bà và ông Đ đã có nhiều mâu thuẫn phát sinh trầm trọng mà bản thân và gia đình các bên đã cố gắng tìm biện pháp hàn gắn để duy trì hôn nhân nhưng

không đạt được kết quả. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục duy trì nên bà xin được ly hôn với ông Phan Hải Đ.

*Về nuôi con chung:* không có con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà T xác định không có.

Bị đơn Phan Hải Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Đ thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T.

*Về nuôi con chung:* không có con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Đ xác định không có.

### ***Tại phiên tòa:***

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Mâu thuẫn giữa bà T và ông Đ đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, ông Đ cũng có đơn xin xét xử vắng mặt và thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà T, cả hai đều xác định không có con chung, tài sản chung, nợ chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn thống nhất theo lời trình bày của luật sư, vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, xác định không có con chung, xác định tài sản chung và nợ chung không có và đồng ý đề Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận N nhận định:

*Về thủ tục:* Ông Phan Hải Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông Đ là phù hợp quy định của pháp luật.

*Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý:* Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Phan Hải Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có Đ ký kết hôn khi phát sinh tranh chấp sẽ thuộc sự điều chỉnh của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do ông Đ là bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận N theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N.

*Về hôn nhân:* Bà T và ông Đ tự nguyện đi đến hôn nhân có Đ ký kết hôn nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng triệu tập ông Đ đến nhằm tạo điều kiện hòa giải hàn gắn cho các bên nhưng ông Đ thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà T cho thấy ông Đ không tha thiết hàn gắn hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại

hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

*Về nuôi con chung:* Bà T, ông Đ xác định không có con chung nên không đặt ra xem xét.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà T, ông Đ xác định không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Xét tranh luận của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

*Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 ngày 26/12/2016 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao quy định án phí, lệ phí tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Phan Hải Đ.
2. *Về nuôi con chung:* Không có nên không đặt ra xem xét.
3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.
4. *Về án phí:* Bà T phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 002186 ngày 02/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND Q. N;

- Chi cục THADS Q. N;
- UBND phường A1, QNK, TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **ĐỒ THỊ ĐIỂM TRANG**